

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Văn bản Hán văn Trung Quốc (Chinese document of China)

- Mã số học phần : SG 377
- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ
- Số tiết học phần :30 tiết lý thuyết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : SP Ngữ văn
- Khoa: Sư phạm

3. Điều kiện tiên quyết: không

4. Mục tiêu của học phần:

4.1 Kiến thức:

4.1.1 Nắm vững những vấn đề cơ bản của chữ Hán, nhờ đó sinh viên có thể giải quyết được những vấn đề có liên quan đến từ nguyên ngữ nghĩa của một bộ phận từ Hán Việt một cách chính xác, sâu sắc

4.1.2 Cung cấp những hiểu biết cơ bản về những bài thơ chữ Hán tiêu biểu của Trung Quốc trong chương trình PTTH hiện hành, từ đó giúp sinh viên có điều kiện tốt hơn để hiểu về văn học cổ Việt Nam.

4.2 Kỹ năng:

4.2.1 Nắm được các vấn đề cơ bản của chữ Hán như biết viết chữ Hán, đoán bộ, nắm được các phương pháp cấu tạo của chữ Hán.

4.2.2 Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để tìm hiểu một văn bản Hán văn thông thường.

4.2.3 Có khả năng giải thích các từ Hán Việt phổ thông và đọc hiểu được một số văn bản chữ Hán có kết cấu ngữ pháp đơn giản.

4.2.4 Biết sưu tầm tài liệu và lưu trữ tài liệu để sử dụng lâu dài.

4.2.5 Có khả năng vận dụng kiến thức môn học vào giảng dạy môn Văn ở trường PTTH.

4.3 Thái độ

4.3.1 Ý thức được sự cần thiết của môn học, yêu thích môn học

4.3.2 Có tinh thần làm việc hợp tác.

4.3.3 Có tinh thần học hỏi, ý chí không ngừng nâng cao kiến thức và rèn luyện kỹ năng sư phạm để hoàn thành nhiệm vụ công tác giảng dạy.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

-Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết để đến với môn học vì đây là một môn học có những đặc thù riêng. Sinh viên cần nắm vững *quy tắc viết chữ Hán, phương pháp cấu tạo chữ* thì mới có thể viết đúng và nhớ lâu chữ Hán.

- Phân *Cấu tạo chữ Hán (Lục thư)* rất cần thiết để người học ghi nhớ chữ Hán. Chữ Hán được ghi nhớ qua Lục thư sẽ in sâu vào trí nhớ người học vì chúng được nhận thức một cách hoàn chỉnh về cả 3 mặt hình thể- âm đọc- ý nghĩa. Tìm hiểu Lục thư còn

là điều kiện để người học đi sâu tìm hiểu từ nguyên, từ nghĩa do văn tự Hán biểu thị, một công việc rất cần thiết để hiểu văn bản cổ. Những kiến thức về từ nguyên, từ nghĩa này sẽ giúp sinh viên hiểu và dùng chính xác những từ gốc Hán trong tiếng Việt.

-Thông qua những văn bản thơ chữ Hán tiêu biểu của văn học Trung quốc, bằng tri thức đã được học ở phần lý thuyết, tiến hành minh giải văn bản Hán Nôm song song với việc tập viết, đoán bộ và tìm hiểu phương pháp cấu tạo của những chữ trong văn bản đó.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Phần 1	Những vấn đề cơ bản của chữ Hán		
	-Lịch sử chữ Hán	1	4.1.1, 4.3
	-Qui tắc viết chữ Hán	2	4.1.1; 4.2.1,4.3
	-Lục thư	7	
	-Đặc điểm của chữ Hán		4.1.1, 4.2.1,4.3
	-Các thể loại Hán Nôm		
	-Bộ Thủ		
Phần 2	Minh giải văn bản Hán văn Trung Quốc		
	Hán văn cổ đại	5	
	-Kinh Thi		4.1.1,4.1.2,4.2.1,4.2.2, 4.2.3,4.2.4,4.2.5,4.3
	-Tản văn		
	Hán văn trung đại	15	4.1.1,4.1.2,4.2.1,4.2.2, 4.2.3,4.2.4,4.2.5,4.3
	-Thơ Đường		

7. Phương pháp giảng dạy:

Giảng dạy chữ Hán thông qua các văn bản cụ thể.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (60 phút)	30%	4.1 đến 4.3
2	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết(90 phút) - Bắt buộc dự thi	70%	4.1 đến 4.3

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

[1]. *Giáo trình Ngữ văn Hán Nôm*. Đặng Đức Siêu- ĐH SP Hà Nội, 2004

Số thứ tự trên kệ sách: 495.1/ S309/T1

Số đăng ký cá biệt: SP.010002, SP.0100017, SP.010234, SP.010231

[2]. *Bài giảng văn học Trung Quốc*. Lương Duy Thứ- ĐH Quốc gia Tp.HCM, 2000

-Số thứ tự trên kệ sách: 809.8951/ Th550

-Số đăng ký cá biệt: 2c_395813, SP.017300, SP.017257, MOL.023718, MON.115494

[3]. *Hán Việt từ điển giản yếu*. Đào Duy Anh-Sài Gòn Trường Thi, 1957

-Số thứ tự trên kệ sách: 495.103/ A596

-Số đăng ký cá biệt: REF.003332

[4]. *Thơ Đường*. Hồ Sĩ Hiệp Biên soạn-TPHCM, Văn Nghệ, 1997

- Số thứ tự trên kệ sách: 809/ Th460/ T.24

- Số đăng ký cá biệt: SP.016836, SP.016835, SP.016837, MOL.129949, MOL.023463, MOL.023464, MON.113490

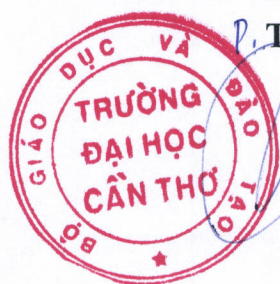
11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1- 5	Những vấn đề cơ bản của chữ Hán -Lịch sử chữ Hán -Quy tắc viết chữ Hán -Lục thư -Đặc điểm của chữ Hán -Các thể loại Hán Nôm -Bộ Thủ	10		-Nghiên cứu trước: Tài liệu [1]: Chương 2, Chương 3 -Ôn lại nội dung đã học ở chương 2 và chương 3. -Nghiên cứu trước: -Tài liệu [1]: Chương 4
6-15	Minh giải văn bản Hán văn Trung Quốc -Kinh Thi -Tản văn -Thơ Đường	20		-Nghiên cứu trước: Tài liệu [2] -Tập tra bộ Thủ của các chữ Hán trong văn bản Kinh Thi, Tản văn, Thơ Đường. -Nghiên cứu trước: Tài liệu [4]

Cần Thơ, ngày 25 tháng 4 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Văn Nở

TRƯỞNG BỘ MÔN

Phan Văn Hiệp

